

Số: 986/BC-GDĐT

Gò Vấp, ngày 26 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2023 - 2024 cấp Trung học cơ sở

Căn cứ vào các nhiệm vụ trọng tâm của bậc THCS năm học 2023 - 2024, Phòng GD&ĐT báo cáo kết quả năm học 2023 - 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH (số liệu lớp, học sinh)

STT	Trường	Tổng số	
		Số lớp	Học sinh
1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	40	1865
2	THCS Nguyễn Văn Nghi	40	1918
3	THCS Gò Vấp	26	1281
4	THCS Quang Trung	48	2228
5	THCS Nguyễn Du	44	2204
6	THCS Phạm V Chiêu	54	2612
7	THCS Phan Văn Trị	30	1003
8	THCS Phan Tây Hồ	60	2683
9	THCS An Nhơn	49	2359
10	THCS Trường Sơn	19	873
11	THCS Thông Tây Hội	30	1324
12	THCS Lý Tự Trọng	43	2041
13	THCS Nguyễn Trãi	60	2826
14	THCS Tân Sơn	44	2161
15	THCS Huỳnh Văn Nghệ	45	2168
Tổng cộng công lập		632	29546
16	Hermann Gmeiner	8	363
17	Việt Úc	25	515
18	Nguyễn Tri Phương	5	70
19	Nam Mỹ	18	352
20	Trần Cao Vân	4	134
21	Nam Việt	11	422
22	Hồng Hà	14	549
23	Phạm Ngũ Lão	3	69
Tổng cộng DLTT		88	2474
Tổng cộng chung		720	32020

II. NHỮNG NỘI DUNG LÀM ĐƯỢC

1. Tăng cường lãnh đạo, phát huy vai trò tự chủ và trách nhiệm giải trình.

Phòng GD&ĐT phối hợp với Đảng ủy các phường có các trường THCS trú đóng trên địa bàn phường chỉ đạo cấp ủy các chi bộ lãnh đạo nhà trường:

- Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường; xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; tổ chức thực hiện tốt Quy định số 1374-QĐ/TU 01/12/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở; các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học; xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, hướng đến trường học hạnh phúc; cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các vi phạm quy chế, quy định về chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

- Thực hiện tốt việc công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, lý tưởng sống, lòng tự hào về dân tộc và tự hào về truyền thống địa phương cho học sinh thông qua việc lồng ghép trong từng tiết dạy, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể...

- Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ với các hình thức phong phú, đa dạng, chuyển tải hiệu quả các nội dung, mục tiêu đã đề ra theo chủ đề tháng, chủ điểm tuần và theo yêu cầu thực tế của các đơn vị.

- Các đơn vị thực hiện tốt công văn số 855/SGDĐT-VP ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục thực hiện sinh hoạt chào cờ đầu tuần kết hợp kể chuyện về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai xây dựng không gian Văn hóa Hồ Chí Minh và lan tỏa giá trị tốt đẹp đến CB-GV-NV và các em học sinh.

- Tổ chức cho học sinh hưởng ứng phong trào “Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh làm nghìn việc tốt, tiến bước lên Đoàn” bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông.

- Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo.

- Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh.

- Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

- Các đơn vị đã triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU về thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” thông qua các hoạt động dạy học, tổ chức ngày chủ nhật xanh, tổ chức phân loại rác thải,...

- Các đơn vị tổ chức dạy học bộ môn Giáo dục thể chất theo đúng yêu cầu cần đạt của Bộ GD&ĐT. Thực hiện tập thể dục đầu giờ, giữa giờ theo nhạc luân phiên giữa các khối lớp. Hoạt động Câu lạc bộ TDTT với nhiều bộ môn: bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông,... đã thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện thường xuyên. Tổ chức giải Thể dục thể thao cấp trường và tuyển chọn học sinh tham gia hội thi các cấp, đạt được nhiều giải cao.

- Chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục thành phố.

+ Học để làm người công dân tốt, có kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.

+ Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, thấu hiểu “công ơn” và hành động để thể hiện “biết ơn”.

+ Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.

+ Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

+ Dạy học để phát huy tính tích cực, tự học của người học, dạy học để người học hạnh phúc.

* Kết quả:

Các trường THCS thuộc quận Gò Vấp đã hoàn thành tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, không để xảy ra tình trạng CBQL, GV, NV, HS vi phạm pháp luật, đạo đức; các trường học đều đảm bảo an toàn, không để xảy ra tai nạn, thương tích; đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

3. Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục: nhà trường, tổ chuyên môn, cá nhân; công tác duyệt kế hoạch (tổ, cá nhân).

Căn cứ theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018, văn bản 3280/BGDĐT-TrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công văn số 983/GDĐT-PT ngày 30/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Gò Vấp về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023 - 2024 cấp THCS, các đơn vị tiến hành xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai trong tập thể CB-GV-NV và học sinh. Kế hoạch giáo dục nhà trường có đề ra các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và chỉ tiêu đề ra phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

Hiệu trưởng tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của tổ nhóm đã được duyệt, tổ trưởng chuyên môn triển khai kế hoạch giáo dục đến toàn thể giáo viên trong tổ, từ đó giáo viên sẽ linh hoạt trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ trong năm học. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, Ban lãnh đạo các trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của từng tổ.

Trong quá trình thực hiện có tổ chức sơ kết hàng tháng, nhận xét đánh giá những việc đã làm được, rút kinh nghiệm những việc còn hạn chế, thiếu sót; rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung công tác phù hợp để hoàn thành kế hoạch giáo dục đã đề ra.

4. Việc thực hiện đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Trong năm học 2023 - 2024 các tổ, nhóm chuyên môn ở các đơn vị đã chủ động thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Giáo viên chủ động nghiên cứu chọn lựa bài học và tổ chức tìm hiểu, thiết kế bài dạy thành các chuỗi hoạt động hình thành kiến thức cho học sinh. Kế hoạch bài dạy được thiết kế linh hoạt, sáng tạo, chủ động, đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực người học. Chủ động trong việc xác định mục tiêu dạy học, lựa chọn tài liệu dạy học, nội dung dạy học, tư liệu dạy học, thời lượng, phương pháp và kỹ thuật dạy học, đồ dùng dạy học thích hợp, từ đó tổ chức để thực hiện tiết dạy minh họa bài học.

Các tổ nhóm chuyên môn đảm bảo sinh hoạt định kỳ, tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học góp phần nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường. Nội dung sinh hoạt phong phú, rút kinh nghiệm nghiêm túc các hoạt động của tháng trước và đề ra kế hoạch hoạt động của tháng tiếp theo, chú trọng các đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, đổi mới hình thức dạy học, chú trọng công tác dự giờ thăm lớp để học tập kinh nghiệm,...

Tiếp tục đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên trên tinh thần chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ phát triển nghề nghiệp, đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên thông qua hoạt động và hiệu quả học tập của học sinh, thực hiện tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GD&ĐT.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng các tiết thao giảng, chuyên đề cấp tổ, cấp trường. Thực hiện lưu trữ hồ sơ thao giảng, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học bao gồm: biên bản xây dựng tiết dạy; giáo án minh họa; phiếu dự giờ; biên bản góp ý sau thao giảng tập trung vào phân tích hoạt động của học sinh; hình ảnh minh họa.

5. Việc đổi mới phương pháp; đổi mới hình thức tổ chức dạy học, mở rộng không gian lớp học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong dạy học.

Thực hiện có hiệu quả việc thiết kế các hoạt động học tập nhằm thực hiện mục tiêu của bài học, tạo điều kiện cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập và nâng dần kết quả học tập của học sinh, phát huy sự tự tin, mạnh dạn, thân thiện của học sinh trong giờ học, phát triển năng lực vận dụng thực tiễn và sáng tạo của học sinh.

Vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, các tiết mở rộng không gian lớp học phù hợp trong các môn học.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc giảng dạy, khai thác các tư liệu để làm phong phú hơn các bài giảng.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; bồi dưỡng cho học sinh các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được thiết kế thành các giai đoạn học tập: khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, tìm tòi mở rộng; mỗi giai đoạn được thiết kế thành các hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể với cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, tại di sản văn hóa và cộng đồng.

Phòng GD&ĐT đã giao quyền chủ động để các đơn vị linh hoạt tổ chức hình thức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp để hoàn thành kế hoạch giáo dục đã đề ra của các đơn vị.

6. Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học.

Các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra đánh giá định kỳ; Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ đúng theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

Chỉ đạo, quản lý chặt chẽ công tác kiểm tra, đánh giá: từ khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét và đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng theo năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tiếp tục triển khai "đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học". Kết hợp nhiều hình thức và phương pháp đánh giá như: Đánh giá trong suốt quá trình học tập, đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ, vở học tập; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; qua sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hành thí nghiệm; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Hồ sơ kiểm tra đánh giá được lưu trữ đầy đủ, các tổ chuyên môn có thống kê bài kiểm tra của giáo viên nhằm nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh để có những chỉ đạo kịp thời.

7. Công tác chỉ đạo, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (2006, 2018).

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Các đơn vị chú trọng đẩy mạnh dạy học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

Các tổ, nhóm chuyên môn ở các đơn vị căn cứ các văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH và 3280/BGDĐT-GDTrH để xây dựng lại các nội dung dạy học theo chủ đề, tích hợp, giáo dục STEM, dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, ... đảm bảo kiến thức, kỹ năng. Thực hiện nghiêm túc nội dung giảm tải ở từng bộ môn trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Phòng GD&ĐT đã giao quyền chủ động cho các đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy đảm bảo học sinh có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập; chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp, liên môn; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hình thức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng trang thiết bị hiện đại vào việc đổi mới phương pháp dạy học.

Phòng giáo dục đã triển khai thực hiện văn bản số 4271/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động năm học 2023 - 2024 rất cụ thể và chi tiết tại phiên họp về tổng kết và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. Các trường trong quận đã thực hiện nghiêm túc cáo hiệu quả về các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2023 - 2024.

Giáo viên tích cực chọn bài để dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài dạy, thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Các tổ, nhóm bộ môn đều có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Đối với môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý, giáo viên có nhiều hoạt động trao đổi chuyên môn, giảng dạy thử để mọi người cùng tham gia ý kiến, lựa chọn nội dung và phương pháp để thực hiện các chủ đề dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy tạo được kết quả tốt. Nhiều đơn vị đã làm tốt việc đánh giá qua hoạt động, đánh giá qua bài thuyết trình báo cáo, đánh giá vở ghi, vở bài tập. Trong dạy học, ngoài việc chú ý tổ chức tốt các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, giáo viên còn chú ý lồng ghép định hướng nghề nghiệp; các chuyên đề, ngày hội hướng nghiệp và các hoạt động thực tế tại nhà trường trong năm học.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tiếp tục đổi mới cách ra đề kiểm tra theo hướng chuyển đổi mục tiêu dạy học “tiếp cận kiến thức” sang “tiếp cận hình thành năng lực”, lấy khâu kiểm tra, đánh giá làm mũi đột phá. Đề kiểm tra chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực, đảm bảo 3 mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

8. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 06/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 - 2020.

Các đơn vị đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đến phụ huynh, giáo viên. Xây dựng thời khóa biểu theo đúng yêu cầu, tỉ lệ các tiết giáo dục toàn diện (trải nghiệm, năng khiếu, kỹ năng sống, đọc sách,...) không dưới 50%; xây dựng kế hoạch nội dung dạy học và hoạt động cụ thể phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh, không gây quá tải hoặc nặng nề cho HS; hướng vào việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học; giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, phát triển năng khiếu,... cho HS.

100% các đơn vị THCS tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của nhà trường đảm bảo nguyên tắc phụ huynh, học sinh có nhu cầu, tự nguyện đăng ký tham gia học tập. Thực hiện thu chi tài chính theo đúng quy định của các cấp quản lý đối với việc dạy 2 buổi/ngày.

9. Việc thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng GD STEM trong năm học

Các đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ IV; văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT; văn bản số 2998/GDĐT-TrH ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường trung học.

Thực hiện có hiệu quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bộ môn: Toán; KHTN 6, 7, 8; Vật lí, Công nghệ, Hóa học, Sinh học và Tin học. Các đơn vị chỉ đạo mỗi tổ, nhóm tổ chức xây dựng và thực hiện chủ đề dạy học giáo dục STEM và tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm. Đây là hình thức tổ chức giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường. Theo cách này, các bài học, hoạt động giáo dục STEM được triển khai ngay trong quá trình dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy bám sát chương trình, góp phần định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục.

* Kết quả: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và thực hiện có hiệu quả nội dung dạy học giáo dục STEM; các hội thi do các trường phát động có sức lan tỏa trong học sinh, thúc đẩy niềm đam mê nghiên cứu, tư duy sáng tạo trong học sinh. Trong Hội thi thiết kế Chủ đề dạy học tích hợp - STEM năm học 2023-2024: có 74 sản phẩm dự thi cấp Thành phố. Kết quả: đạt 08 giải Nhì, 38 giải Ba.

10. Hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học

Triển khai thực hiện công văn số 4765/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp Thành phố năm học 2023 - 2024.

Các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học; tổ chức và hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường và chọn lọc các sản phẩm dự thi.

Công tác nghiên cứu khoa học được Ban lãnh đạo và giáo viên, phụ huynh các trường quan tâm, thúc đẩy niềm đam mê nghiên cứu, tư duy, sáng tạo trong học sinh.

* Kết quả: Cuộc thi Khoa học kỹ thuật: có 36/58 sản phẩm đạt cấp Quận và chọn 25 sản phẩm dự thi cấp Thành phố và 01 sản phẩm được chọn trưng bày triển lãm. Kết quả: có 02 giải Nhì, 11 giải Ba cấp Thành phố.

11. Việc phát triển Câu lạc bộ trường học

Hiệu trưởng các trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thành lập các câu lạc bộ học thuật và câu lạc bộ năng khiếu, xây dựng kế hoạch hoạt động và nội quy sinh hoạt cụ thể. Nội dung sinh hoạt các câu lạc bộ phong phú, đa dạng, bổ ích.

Hoạt động của các câu lạc bộ đã từng bước đi vào nề nếp, học sinh đã yêu thích và tích cực tham gia.

12. Giáo dục tích hợp, lồng ghép

Tiếp tục thực hiện tích hợp lồng ghép các nội dung các môn học một cách phù hợp vào bài dạy như: Lồng ghép nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, giáo dục dân số, giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe, giáo dục tiết kiệm, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương, giáo dục quốc phòng - an ninh, biển đảo ... vào nội dung các bài học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Vật lý, Hóa học, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, ...

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao trách nhiệm về ý nghĩa vai trò biển đảo và xây dựng môi trường theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với thiên nhiên; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, hải đảo; giáo dục an ninh quốc phòng; giáo dục đạo đức, lối sống; kỹ năng sống; thực hiện học đi đôi với hành, gắn kiến thức lý thuyết với thực tiễn, góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp; vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn về môi trường, chủ quyền biên giới - hải đảo và đời sống kinh tế - xã hội của địa phương nơi học sinh đang học tập và sinh sống.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện chương trình môn Nội dung giáo dục của địa phương ở Khối 6, 7, 8.

Giúp học sinh làm quen với một số ngành nghề của địa phương; Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và năng lực ứng xử của học sinh trước những vấn đề mang tính thời sự của thành phố và đất nước như: tổ chức tham quan các làng nghề đúc Lư đồng An Hội, làng hoa Gò Vấp; tham quan Bảo tàng,...

13. Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học; thực hiện chuyển đổi số tại trường THCS.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy, phù hợp với nội dung từng bài học và tình hình thực tế đơn vị và địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các nội dung như: Quản lý nhân sự, quản lý học sinh; Quản lý công tác tài chính, tài sản; Quản lý công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường; Quản lý đào tạo bồi dưỡng; Quản lý chuyên môn: xếp thời khóa biểu, thao giảng chuyên đề, kiểm tra hồ sơ giáo án, bài giảng, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, ...

Thường xuyên cập nhật tin tức, văn bản pháp lý, kế hoạch, hình ảnh hoạt động kịp thời trên website; thông tin đến PHHS để có thể theo dõi hoạt động của nhà trường.

Các trường đã tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu; đã “số hóa” hồ sơ học sinh, sổ điểm, sổ liên lạc, kết quả học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh liên thông và quản lý đồng bộ trên hệ thống phần mềm của các công ty Viettel, VNPT, Quảng ích...

Các trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến trên nền tảng: K12 online, hệ thống <https://elearning.ichcm.edu.vn/>,... phù hợp với tình hình thực tiễn để hoàn thành kế hoạch giáo dục.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Kế hoạch số 768/KH-GDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024 về Triển khai thí điểm Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

14. Công tác phổ cập

Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Áp dụng CNTT để thực hiện chuyển đổi số nhằm giảm thiểu hồ sơ sổ sách khi kiểm tra PCGD XMC năm 2023.

Thực hiện tốt Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ;

Tích cực tham mưu với Ban chỉ đạo quận tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra

lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD.

*** Kết quả:**

16/16 phường đạt chuẩn quốc gia XMC mức 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, THCS mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học theo tiêu chuẩn của Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Công tác quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường ngoài giờ chính khóa theo yêu cầu của người học.

Năm học 2023 - 2024, Phòng GD đã chỉ đạo các nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường, ngoài giờ chính khóa đảm bảo:

- Tuân thủ theo qui định của Luật giáo dục, Điều lệ của trường trung học và góp phần thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông Quốc hội khóa 13 xác định qua Nghị quyết số 88/2014/QH13: “Đổi mới nội dung GDPT theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên”;

- Các hoạt động được xây dựng đảm bảo sự tham gia tự nguyện của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường;

- Các nhà trường được xây dựng đảm bảo tuân thủ Luật số 10/2022/QH15 thực hiện dân chủ cơ sở, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục công lập.

- Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của học sinh và cha mẹ học sinh tuân thủ các qui định về thu chi tài chính của Sở GDĐT.

- Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đề nghị của các cơ sở giáo dục công lập theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch hoạt động của từng đơn vị giáo dục.

16. Công tác giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập của nhà trường

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chế độ cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh hòa nhập, theo dõi và ghi chép hằng tháng. Giáo viên bộ môn lập kế hoạch giảng dạy trẻ hòa nhập để có phương pháp tiếp cận phù hợp. Tổ chức kiểm tra đánh giá phù hợp năng lực đối với từng học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật hòa nhập. Tạo điều kiện tối đa cho học sinh khuyết tật có điều kiện được học tập, vui chơi, hòa nhập với bạn bè cùng trang lứa. Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, chất lượng và hiệu quả.

17. Chất lượng dạy học các môn văn hóa.

*** Kết quả học tập (học lực) năm học 2023 - 2024:**

STT	Trường	TS học sinh	Giỏi (K.9), Tốt (K.6,7,8)		Khá (K.9), Khá (K.6,7,8)		Trung bình (K.9), Đạt (K.6,7,8)		Yếu (K.9), Chưa đạt (K.6,7,8)		Kém (K.9)		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Nguyễn Văn Trỗi	1865	1000	53,62	629	33,73	223	11,96	13	0,70	0	0,00	
2	Nguyễn Văn Nghi	1918	1017	53,02	694	36,18	204	10,64	3	0,16	0	0,00	
3	Gò Vấp	1281	645	50,35	440	34,35	193	15,07	3	0,23	0	0,00	
4	Quang Trung	2228	1408	63,20	632	28,37	176	7,90	12	0,54	0	0,00	
5	Nguyễn Du	2204	1442	65,43	611	27,72	143	6,49	8	0,36	0	0,00	
6	Phạm V Chiêu	2612	1302	49,85	991	37,94	303	11,60	16	0,61	0	0,00	
7	Phan Văn Trị	1003	853	85,04	141	14,06	9	0,90	0	0,00	0	0,00	
8	Phan Tây Hồ	2683	1558	58,07	799	29,78	284	10,59	42	1,57	0	0,00	
9	An Nhơn	2359	1197	50,74	856	36,29	285	12,08	21	0,89	0	0,00	
10	Trường Sơn	873	411	47,08	314	35,97	138	15,81	10	1,15	0	0,00	
11	Thông Tây Hội	1324	773	58,38	416	31,42	128	9,67	7	0,53	0	0,00	
12	Lý Tự Trọng	2041	975	47,77	751	36,80	310	15,19	5	0,24	0	0,00	
13	Nguyễn Trãi	2826	1444	51,10	997	35,28	379	13,41	6	0,21	0	0,00	
14	Tân Sơn	2161	1103	51,04	743	34,38	307	14,21	8	0,37	0	0,00	
15	Huỳnh Văn Nghệ	2168	1053	48,57	803	37,04	304	14,02	8	0,37	0	0,00	
TC		TC	16181	54,77	9817	33,23	3386	11,46	162	0,55	0	0,00	
16	Hermann Gmeiner	363	126	34,71	130	35,81	98	27,00	9	2,48	0	0,00	
17	Việt Úc	515	408	79,22	99	19,22	8	1,55	0	0,00	0	0,00	
18	Nguyễn Tri Phương	70	8	11,43	29	41,43	33	47,14	0	0,00	0	0,00	
19	Nam Mỹ	352	194	55,11	132	37,50	26	7,39	0	0,00	0	0,00	
20	Trần Cao Văn	134	52	38,81	48	35,82	34	25,37	0	0,00	0	0,00	
21	Nam Việt	422	179	42,42	154	36,49	89	21,09	0	0,00	0	0,00	
22	Hồng Hà	549	302	55,01	209	38,07	38	6,92	0	0,00	0	0,00	
23	Phạm Ngũ Lão	69	31	44,93	18	26,09	20	28,99	0	0,00	0	0,00	
TC		2474	1300	52,55	819	33,10	346	13,99	9	0,36	0	0,00	
Tổng cộng		32020	17481	54,59	10636	33,22	3732	11,66	171	0,53	0	0,00	

*** Kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) năm học 2023 - 2024:**

STT	Trường	TS học sinh	Tốt (K.9), Tốt (K.6,7,8)		Khá (K.9), Khá (K.6,7,8)		Trung bình (K.9), Đạt (K.6,7,8)		Yếu (K.9), Chưa đạt (K.6,7,8)		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Nguyễn Văn Trỗi	1865	1788	95,87	73	3,91	4	0,21	0	0,00	
2	Nguyễn Văn Nghi	1918	1819	94,84	97	5,06	2	0,10	0	0,00	
3	Gò Vấp	1281	1194	93,21	86	6,71	1	0,08	0	0,00	
4	Quang Trung	2228	2167	97,26	60	2,69	1	0,04	0	0,00	
5	Nguyễn Du	2204	2158	97,91	42	1,91	4	0,18	0	0,00	
6	Phạm V Chiêu	2612	2286	87,52	296	11,33	30	1,15	0	0,00	

STT	Trường	TS học sinh	Tốt (K.9), Tốt (K.6,7,8)		Khá (K.9), Khá (K.6,7,8)		Trung bình (K.9), Đạt (K.6,7,8)		Yếu (K.9), Chưa đạt (K.6,7,8)		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
7	Phan Văn Trị	1003	997	99,40	6	0,60	0	0,00	0	0,00	
8	Phan Tây Hồ	2683	2374	88,48	248	9,24	56	2,09	5	0,19	
9	An Nhơn	2359	2187	92,71	159	6,74	13	0,55	0	0,00	
10	Trường Sơn	873	808	92,55	64	7,33	1	0,11	0	0,00	
11	Thông Tây Hội	1324	1245	94,03	66	4,98	13	0,98	0	0,00	
12	Lý Tự Trọng	2041	1952	95,64	89	4,36	0	0,00	0	0,00	
13	Nguyễn Trãi	2826	2778	98,30	48	1,70	0	0,00	0	0,00	
14	Tân Sơn	2161	1998	92,46	151	6,99	12	0,56	0	0,00	
15	Huỳnh Văn Nghệ	2168	1948	89,85	208	9,59	12	0,55	0	0,00	
TC		29546	27699	93,75	1693	5,73	149	0,50	5	0,02	
16	Hermann Gmeiner	363	341	93,94	20	5,51	2	0,55	0	0,00	
17	Việt Úc	515	514	99,81	1	0,19	0	0,00	0	0,00	
18	Nguyễn Tri Phương	70	70	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
19	Nam Mỹ	352	350	99,43	2	0,57	0	0,00	0	0,00	
20	Trần Cao Vân	134	122	91,04	12	8,96	0	0,00	0	0,00	
21	Nam Việt	422	399	94,55	20	4,74	3	0,71	0	0,00	
22	Hồng Hà	549	548	99,82	1	0,18	0	0,00	0	0,00	
23	Phạm Ngũ Lão	69	63	91,30	5	7,25	1	1,45	0	0,00	
TC		2474	2407	97,29	61	2,47	6	0,24	0	0,00	
Tổng cộng		32020	30106	94,02	1754	5,48	155	0,48	5	0,02	

18. Công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ của nhà trường

Các đơn vị xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh; tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo phù hợp cho từng bộ môn để đảm bảo tính hiệu quả trong công tác phụ đạo của nhà trường. Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng học tập của học sinh, từng bước giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém (chưa đạt), bỏ học trong nhà trường.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác phụ đạo, có biện pháp phù hợp để đảm bảo chuyên cần và chất lượng học tập của học sinh. Thường xuyên, trao đổi thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em học tập để giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém (chưa đạt) trong nhà trường.

19. Thực hiện các chương trình, đề án.

19.1. Đánh giá việc thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh ở các trường thực hiện tốt các chương trình, Đề án Tiếng Anh của Bộ GD&ĐT và của thành phố; xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GD&ĐT; sử dụng và phối

hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học THCS bộ môn Tiếng Anh (Spark, Smart Time, Access, I Learn Smart World...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT. Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên nước ngoài. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện hiệu quả: Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019-2025.

Tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh ở các đơn vị đã xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh; khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GD&ĐT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy, học tiếng Anh;

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh thông qua hoạt động của CLB tiếng Anh; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

Phối hợp với các trung tâm Ngoại ngữ tổ chức dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài cho học sinh các khối lớp theo đúng quy định; tổ chức ngày hội nói tiếng Anh; kể chuyện, ca nhạc bằng tiếng Anh; tổ chức các ngày hội giao lưu tiếng Anh trong học sinh nhằm tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội sử dụng tiếng Anh, vừa tạo hứng thú học ngoại ngữ cho học sinh.

Khuyến khích giáo viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng, đáp ứng được yêu cầu mới về chuẩn trình độ và năng lực tiếng Anh; nhất là đối với đội ngũ giáo viên môn tiếng Anh.

19.2. Đánh giá việc thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Phòng GD&ĐT triển khai và chỉ đạo các trường thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Các trường THCS trên địa bàn quận đẩy mạnh giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế và đạt mục tiêu theo tiến độ của Kế hoạch 1871/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của UBND quận Gò Vấp về Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn quận Gò Vấp theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh THCS tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

Đối với học sinh khối lớp 8 được giới thiệu các chủ đề dạy học về AI (giới thiệu về CNTT, các ứng dụng điển hình của AI, khai thác thư viện có sẵn để ứng dụng các thuật toán đã được xây dựng,..). Đối với học sinh thực hiện CT GDPT 2018, giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong CT GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

19.3. Đánh giá việc thực hiện Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành: Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2030”;

Ban hành Quyết định số 153/QĐ-GDDT ngày 16 tháng 3 năm 2022 về thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2030”;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò quan trọng trong việc xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang mạng xã hội...đến cộng đồng dân cư các phường trên toàn quận.

* Kết quả:

- Là một trong những quận đầu tiên của thành phố triển khai thực hiện phần mềm tuyển sinh trực tuyến <http://tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn> trên địa bàn quận phục vụ nhu cầu đăng ký học cho trẻ trong độ tuổi quy định.

- Các trường công lập thực hiện thanh toán điện tử các khoản thu trong trường học mà không dùng tiền mặt theo hệ thống của SCC và thực hiện thanh toán điện tử theo hệ thống của ngân hàng.

- Xây dựng thí điểm mô hình “thư viện thông minh” tại trường THCS Phan Văn Trị phục vụ cho giáo viên, học sinh của nhà trường nói riêng, tiến tới phục vụ cộng đồng nói chung trong thời gian tới.

19.4. Đánh giá việc thực hiện Quyết định số 1270/KH- SGDDT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phòng GD&ĐT triển khai và chỉ đạo các đơn vị thực hiện Quyết định số 1270/KH-SGDDT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phòng Giáo dục quận Gò Vấp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh từ năm học 2020 - 2021 đến nay, việc thực hiện trên phần mềm tuyển sinh giúp đảm bảo việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý dữ liệu tuyển sinh được nhanh và chính xác; Phân tuyến cho trẻ đúng theo kế hoạch của Ban tuyển sinh Quận từ đó bảo đảm quyền lợi của trẻ, tạo sự hài lòng cho người dân. Ngoài ra còn giảm đáng kể thời gian, nhân lực phục vụ cho công tác tuyển sinh, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh.

19.5. Đánh giá việc thực hiện Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”.

Phòng Giáo dục chỉ đạo các trường thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; có biện pháp thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố, cụ thể: Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”;

20. Xây dựng “Văn hóa đọc” trong trường học và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện

Các đơn vị linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện năm học 2023 - 2024, kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong đó có sách tham khảo của Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch tham gia các cuộc thi một cách cụ thể để thực hiện có hiệu quả.

Tiết đọc sách đã được đưa vào thời khóa biểu giúp học sinh có thời gian tiếp cận với sách nhiều hơn.

Cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, đảm bảo tốt sách tham khảo cho giáo viên.

Tổ chức đọc sách trong học sinh: Thư viện mở cửa hàng ngày phục vụ bạn đọc, nhân viên thư viện hướng dẫn các em tìm hiểu và đọc những sách phù hợp với sở thích của các em. Tuyên truyền cũng như giới thiệu những đầu sách mới đến toàn thể giáo viên và học sinh trong nhà trường. Ngoài ra, xây dựng các tủ sách tại các lớp học, tủ sách lưu động, thư viện xanh nhằm tạo nhiều không gian đọc sách cho bạn đọc.

Phục vụ tốt bạn đọc, tổ chức quyên góp sách bổ sung vào tủ sách thiếu nhi của thư viện.

Tổ chức các hoạt động như: Ngày hội “Trung bày triển lãm sách” nhân Lễ phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”, “Ngày hội Văn hóa đọc”, ...

21. Công tác phát hiện; đào tạo, bồi dưỡng HSG, học sinh có năng khiếu cấp THCS

Các đơn vị đã thực hiện tốt giáo dục cơ bản, quan tâm giáo dục mũi nhọn; tiếp tục thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu với mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng các em học sinh có năng lực và phẩm chất tốt, tạo động lực để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố. Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao; giáo viên dạy giỏi.

Thành lập đội tuyển, bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kì thi chọn HSG; nâng cao chất lượng hoạt động mũi nhọn của trường.

Các đơn vị chọn cử những giáo viên có tinh thần trách nhiệm và tay nghề vững vàng tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; Xây dựng Kế hoạch công tác bồi dưỡng học sinh giỏi với các giải pháp khả thi và triển khai thực hiện có hiệu quả; Thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Giáo viên bộ môn phát hiện học sinh có năng lực, năng khiếu, niềm đam mê để động viên học sinh tham gia chọn học sinh giỏi; trao đổi vận động phụ huynh đồng tình ủng hộ con em tham gia bồi dưỡng.

22. Tham gia các Hội thi, hoạt động chuyên môn

*** Ngày hội Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quận:**

- 01 giải Nhất: Trường THCS Phan Tây Hồ.
- 02 giải Nhì: Trường THCS Nguyễn Du; THCS Phạm Văn Chiêu.
- 02 giải Ba: Trường THCS Nguyễn Trãi; THCS Nguyễn Văn Nghi.
- 04 giải khuyến khích: Trường THCS Gò Vấp; THCS Quang Trung; THCS Tân Sơn; THCS Nguyễn Văn Trỗi.
- Giải gian hàng trưng bày đẹp nhất: Nhóm Trường THCS Phan Tây Hồ, THCS Gò Vấp và THCS Nguyễn Văn Nghi.

*** Cuộc thi Văn hay - Chữ tốt cấp Thành phố:**

- Có 62/107 học sinh được công nhận cấp quận, chọn 06 học sinh dự thi cấp Thành phố.

- Kết quả cấp Thành phố:

+ 02 giải Ba: THCS Nguyễn Văn Nghi, THCS Gò Vấp (khối 8-9), THCS Quang Trung (khối 6-7).

*** Cuộc thi Máy tính cầm tay cấp Quận và cấp Thành phố:**

TT	Trường	Số lượng dự thi	Đạt cấp quận	Đạt cấp thành phố
1	TiH, THCS và THPT Việt Úc	3		
2	THCS An Nhơn	3		
3	THCS Gò Vấp	2		
4	THCS Huỳnh Văn Nghệ	3	3	1 giải Nhì; 1 giải Ba
5	THCS Lý Tự Trọng	3	2	
6	THCS Nguyễn Du	6	3	1 giải Nhì; 1 giải Ba
7	THCS Nguyễn Trãi	4	3	1 giải Nhì
8	THCS Nguyễn Văn Nghi	2		
9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5	4	1 giải Nhì
10	THCS Phạm Văn Chiêu	3	2	
11	THCS Phan Tây Hồ	3	2	1 giải Nhì
12	THCS Phan Văn Trị	3	3	
13	THCS Quang Trung	4	4	1 giải Ba
14	THCS Tân Sơn	5	4	1 giải Nhì
15	THCS Thông Tây Hội	4	4	1 giải Ba
16	THCS Trường Sơn	3	2	1 giải Nhì
17	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	2		
Tổng cộng		58	36	07 giải Nhì; 04 giải Ba

*** Cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật cấp Thành phố:**

- Có 36/58 sản phẩm đạt cấp Quận và chọn 25 sản phẩm dự thi cấp Thành phố và 01 sản phẩm được chọn trưng bày triển lãm. Kết quả:

+ 02 giải Nhì: Trường THCS Lý Tự Trọng, THCS Phan Văn Trị.

+ 11 giải Ba, gồm các trường THCS: Gò Vấp, Huỳnh Văn Nghệ; Lý Tự Trọng (2 giải), Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Trỗi, Phan Tây Hồ, Quang Trung (3 giải), Thông Tây Hội.

*** Cuộc thi Khéo tay kĩ thuật cấp Quận và cấp Thành phố:**

- Có 111/203 học sinh được công nhận cấp quận, chọn 27 học sinh dự thi cấp Thành phố.

TT	Trường	Môn thi									Đạt cấp quận	Đạt cấp thành phố
		Cắm hoa nghệ thuật	Cơ khí	Làm hoa giấy, hoa vải	Ngôi nhà thông minh	Thiết kế mạch điện thông minh	Thiết kế trang phục	Thực phẩm và Dinh dưỡng	Trang trí nhà ở	Vẽ kỹ thuật		
1	PTDL Hermann Gmeiner						2			2	1	
2	TH, THCS, THPT Nam Mỹ			1			2		2	2	2	

TT	Trường	Môn thi									Đạt cấp quận	Đạt cấp quận cấp thành phố
		Cắm hoa nghệ thuật	Cơ khí	Làm hoa giấy, hoa vải	Ngôi nhà thông minh	Thiết kế mạch điện thông minh	Thiết kế trang phục	Thực phẩm và Dinh dưỡng	Trang trí nhà ở	Vẽ kỹ thuật		
3	THCS Phạm Văn Chiêu			1			2		2	2	5	01 giải Ba
4	THCS An Nhơn	2		3							3	
5	THCS Gò Vấp	2	3	3	3	3	2	2	2	2	12	02 giải Ba
6	THCS Huỳnh Văn Nghệ	2		2	3		2		2		8	
7	THCS Lý Tự Trọng	2	3	2	3	3	2	2	2	2	11	01 giải Ba
8	THCS Nguyễn Du	2		2	3		2			2	11	
9	THCS Nguyễn Trãi	3		2	3	3	2		2	2	11	01 giải Nhì
10	THCS Nguyễn Văn Nghi			2	3		2		2	3	1	
11	THCS Nguyễn Văn Trỗi	2		2			2			2	4	
12	THCS Phan Tây Hồ	2		3	3		2			2	7	
13	THCS Phan Văn Trị	2			3		2		2		4	
14	THCS Quang Trung	2	3	2	3	3	2	1	2		9	03 giải Nhất; 01 giải Nhì; 01 giải Ba
15	THCS Tân Sơn	2		2			2		2	2	7	01 giải Nhì
16	THCS Thông Tây Hội	2		2			2		2		3	01 giải Ba
17	THCS Trường Sơn			2			3		2	2	8	01 giải Nhất
18	THCS-THPT Hồng Hà	2			3	3	2		2		4	
Tổng cộng		27	9	31	30	15	35	5	26	25	111	

*** Cuộc thi Học sinh giỏi cấp Thành phố:**

- Có 365/727 học sinh được công nhận cấp quận, chọn 175 học sinh dự thi cấp Thành phố. Kết quả cấp Thành phố (file đính kèm).

*** Cuộc thi Nét vẽ xanh cấp Thành phố:** Đạt 06 giải trong đó:

- 02 giải Ba: Trường THCS Phan Văn Trị.
- 04 giải Khuyến khích: Trường THCS Quang Trung; THCS Nguyễn Văn Nghi.

*** Cuộc thi lớn lên cùng sách cấp thành phố:**

- 01 giải nhì: Trường THCS An Nhơn
- 02 giải Ba: Trường THCS Nguyễn Du, Phan Văn Trị
- 01 giải Khuyến khích: Trường THCS Thông Tây Hội

*** Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận:**

- Có 89/147 giáo viên đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp quận.

*** Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc”:**

- 01 giải Khuyến khích: Trường THCS Tân Sơn

*** Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp THCS:** chọn 50 sản phẩm của học sinh, 25 sản phẩm của giáo viên dự thi cấp Thành phố:

- Kết quả cấp TP:

+ Đối với HS: đạt 03 giải Nhì, 14 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.

+ Đối với GV: đạt 02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 03 giải Ba, 09 giải Khuyến khích.

STT	Trường	Kết quả - Học sinh				Kết quả - Giáo viên			
		Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
1	THCS An Nhơn			1					
2	THCS Gò Vấp			2	2		1	1	2
3	THCS Huỳnh Văn Nghệ		2	1		1			1
4	THCS Lý Tự Trọng			3					
5	THCS Nguyễn Du			1		1	2		
6	THCS Nguyễn Trãi								1
7	THCS Nguyễn Văn Nghi							1	
8	THCS Nguyễn Văn Trỗi			2	1				1
9	THCS Phạm Văn Chiêu			1	1		1		1
10	THCS Phan Tây Hồ		1	1	2		1	1	1
11	THCS Quang Trung								1
12	THCS Thông Tây Hội			1	1				1
13	THCS Tân Sơn			1	5				
14	THCS - THPT Hồng Hà						1		
TỔNG CỘNG		0	3	14	12	2	6	3	9

Có 17 học sinh và 11 giáo viên đạt giải được gửi sản phẩm dự thi cấp Quốc gia. Kết quả:

+ Đối với giáo viên: có 03 giải Ba và 07 giải Khuyến khích.

STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	ĐẠT GIẢI
1	Nguyễn Trúc Ly	THCS - THPT Hồng Hà	Ba
2	Đinh Diệp Kim Ngân	THCS Nguyễn Du	Ba
3	Bùi Thị Lệ Hiền	THCS Phan Tây Hồ	Ba
4	Lê Anh Minh Thảo	THCS Gò Vấp	Khuyến khích
5	Trịnh Thị Nhung	THCS Gò Vấp	Khuyến khích
6	Lê Trọng Tâm	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Khuyến khích
7	Phan Thị Ánh Hồng	THCS Nguyễn Du	Khuyến khích
8	Lương Phụng Nghi	THCS Nguyễn Du	Khuyến khích
9	Hoàng Huyền Trang	THCS Phạm Văn Chiêu	Khuyến khích
10	Nguyễn Thị Thanh Hiền	THCS Phan Tây Hồ	Khuyến khích

+ Đối với học sinh: có 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	ĐẠT GIẢI
1	Phạm Vũ Bảo Nhi	THCS Gò Vấp, Gò Vấp	Ba
2	Nguyễn Gia Bảo	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Khuyến khích

*** Hội thi “Sáng tác ảnh tuổi xanh lần thứ XVI”:**

- 01 Giải Nhì: Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ.

- 04 giải Khuyến khích: Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ (2 giải); THCS Phạm Văn Chiêu; THCS Nguyễn Trãi.

*** Hội thi thiết kế Chủ đề dạy học tích hợp - STEM cấp Thành phố, năm học 2023-2024:** có 74 sản phẩm dự thi cấp Thành phố. Kết quả: đạt 08 giải Nhì, 38 giải Ba.

23. Công tác chuẩn bị giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

a) CSVC, trang thiết bị dạy học

Thực hiện rà soát cơ sở vật chất theo văn bản số 2064/BGDĐT-CSVC ngày 23/5/2018 của Bộ GD&ĐT về chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất (CSVC) nhà trường, lớp học để triển khai đổi mới việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thực hiện rà soát và đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Thực hiện sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của CTGDPT 2018; trang bị thêm các đầu sách giáo khoa ngoài danh mục chọn lựa để giáo viên và học sinh có thể sử dụng nhằm thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

- Sắp xếp, bố trí phòng học, trang thiết bị, cơ sở vật chất đầu năm học 2023 - 2024.

- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho tất cả các bộ môn theo quy định.

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học phục vụ các tiết dạy.

- Thực hiện triển khai đọc bản mẫu sách giáo khoa đến giáo viên nhằm chuẩn bị công tác đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 và lưu trữ hồ sơ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 theo đúng các quy định. Trang bị tại thư viện các đầu sách để giáo viên có thể dạy học theo chủ đề với các sách giáo khoa khác nhau.

b) Đội ngũ giáo viên: Công tác bồi dưỡng GV về CTGDPT2018; Nhân sự giảng dạy lớp 6, 7, 8 năm học 2023 - 2024;

Thường xuyên theo dõi và đôn đốc CBQL, giáo viên học tập trực tuyến trên trang <https://taphuan.cSDL.edu.vn/>.

Tiếp tục khuyến khích giáo viên các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý ở các đơn vị tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng dạy tích hợp.

Nhân sự giảng dạy lớp 8 năm học 2023 - 2024: Các đơn vị đã chủ động dự kiến phân công nhân sự cho việc giảng dạy lớp 8 năm học 2023 - 2024. Bên cạnh đó, các đơn vị có đã dự kiến nhân sự giáo viên giảng dạy lớp 9 cho năm học 2024 - 2025.

Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục; sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; có kế hoạch nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới của Luật Giáo dục; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng (các mô-đun) theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

c) Trang bị SGK tại thư viện nhà trường, hỗ trợ SGK cho học sinh khó khăn

Các trường đã trang bị đầy đủ sách giáo khoa tại thư viện nhà trường; trước khi khai giảng năm học mới, các trường đã chủ động rà soát và thực hiện tốt công tác xã hội hóa để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ sách giáo khoa để học tập.

d) Việc xây dựng, tổ chức và triển khai giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí, KHTN

- Ngay từ đầu năm học 2023 - 2024, Phòng GD đã ra quyết định thành lập Hội đồng bộ môn KHTN; Lịch sử và Địa lí. Phòng GD đã xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, thao giảng chuyên đề cấp Quận đến đội ngũ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng bộ môn: Lịch sử và Địa lí; Khoa học tự nhiên. Trong các buổi thao giảng chuyên đề cấp Quận, tập trung bồi dưỡng nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá đối với môn Lịch sử và Địa lí; Khoa học tự nhiên.

- Các nhà trường đã tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên dạy các môn tích hợp thông qua việc nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thao giảng chuyên đề, đăng ký tiết dạy tốt, dự giờ thăm lớp,... Thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cán bộ quản lý, giáo viên cùng tham gia các chương trình đào tạo, khai thác các nguồn học liệu mở để tự học tự bồi dưỡng, tham gia các diễn đàn trao đổi trên mạng để học hỏi lẫn nhau nhằm phát triển chuyên môn.

Chỉ đạo cán bộ chỉ đạo, mạng lưới chuyên môn các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên tổ chức dự giờ, thăm lớp nhằm đánh giá việc tổ chức dạy học trong chương trình GDPT 2018; tổ chức thao giảng, chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn trong từng học kỳ nhằm chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tại các đơn vị tập trung nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng, hỗ trợ việc tổ chức các hoạt động dạy học khi thực hiện các chủ đề, bài học.

24. Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng chuẩn quốc gia; trường học số; xây dựng trường học hạnh phúc

Các đơn vị đã thực hiện công tác KĐCLGD theo Thông tư 18/2018/TT-BGD của Bộ GD&ĐT. Các trường thuộc danh sách được ĐGN đã xây dựng Kế hoạch KĐCLGD; thực hiện báo cáo tự đánh giá và đăng ký thời gian để được ĐGN. Đối với các trường đã đánh giá ngoài tiến hành xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo về Phòng GD&ĐT.

Các đơn vị tích cực thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục tích hợp, lồng ghép và định hướng kiểm tra, đánh giá nhằm mục tiêu “mỗi ngày đến trường là một ngày vui” để góp phần quan trọng trong việc xây dựng trường học hạnh phúc.

*** Về xây dựng trường học số năm học 2023 - 2024 của tất cả các cơ sở giáo dục:**

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- **Thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:**

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

+ Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp

ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

+ Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018).

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của các hệ thống quản trị cơ sở giáo dục đã được kết nối với CSDL ngành GDĐT.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

+ Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng.

* Kết quả:

- Quận Gò Vấp có 02 trường THCS Huỳnh Văn Nghệ và THCS Phan Văn Trị đạt Chuẩn quốc gia.

- 100% các đơn vị đã đăng ký xây dựng trường học số và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024.

25. Đánh giá về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng.

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phân luồng và tổ chức tốt công tác tư vấn, định hướng cho học sinh khối lớp 9; phân công cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác hướng nghiệp, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THCS.

Phối hợp chặt chẽ với các trường đào tạo trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, các trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh cuối cấp thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngoại khóa.

Thành lập Ban hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh; tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở.

Tổ chức cho CBQL, giáo viên học tập, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác giáo dục hướng nghiệp của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa,

nội dung, tầm quan trọng và có biện pháp thực hiện tốt việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh thông qua các giảng dạy các bộ môn văn hóa và các tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đa dạng hóa các hình thức tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác giáo dục hướng nghiệp.

26. Công tác học vụ; thiết bị; thực hành thí nghiệm.

Xây dựng quy chế quản lý cấp phát văn bằng tốt nghiệp THCS theo văn bản số 4798/GDDT-KTKĐCLGD ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Các trường ra quyết định phân công người phụ trách lưu giữ và cấp phát văn bằng TN.THCS theo đúng quy định.

Thực hiện tốt việc quản lý Hồ sơ học vụ theo qui định.

Tiếp tục kiểm tra và chỉ đạo chặt chẽ công tác sử dụng thiết bị, đồ dùng và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học.

Các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hành thí nghiệm của các môn KHTN ngay từ đầu năm học. Rà soát, bổ sung các trang thiết bị hư hỏng, còn thiếu, các loại hóa chất trong các phòng thực hành và phòng thiết bị. Thường xuyên kiểm tra tính an toàn trong quá trình thực hành thí nghiệm. Rút kinh nghiệm hàng tháng để có những chỉ đạo kịp thời.

Giáo viên các tổ lên kế hoạch mượn đồ dùng dạy học ngay từ đầu năm. Tổ chức tập huấn cho giáo viên trao đổi, thực hành sử dụng thiết bị, hướng dẫn lẫn nhau để nâng cao chất lượng việc sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

100% học sinh được thực hành thí nghiệm theo yêu cầu. Tổ chức cuộc thi làm đồ dùng dạy học để cung cấp thêm nhiều đồ dùng cho phòng thiết bị.

Rà soát lại các trang thiết bị dạy học để lên kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm ĐDDH chuẩn bị cho thực hiện chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 6, 7, 8 năm học 2023-2024 theo danh mục thiết bị ĐDDH mà Bộ GD&ĐT quy định.

27. Công tác BDTX cho CBQL, GV

Các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác BDTX đến cán bộ quản lý và giáo viên. Cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng lịch học theo qui định.

Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên đến đội ngũ, chú trọng nội dung thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tập trung bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá; kỹ năng dạy học - kiểm tra trực tuyến.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tay nghề giáo viên thông qua việc nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thao giảng chuyên đề, đăng ký tiết dạy tốt, dự giờ thăm lớp... Thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cán bộ quản lý, giáo viên cùng tham gia các chương trình đào tạo từ xa để học tập, khai thác các nguồn học liệu mở để tự học tự bồi dưỡng, tham gia các diễn đàn trao đổi trên mạng để học hỏi lẫn nhau nhằm phát triển chuyên môn.

Thường xuyên theo dõi việc tự bồi dưỡng các mô-đun trên trang <https://taphuan.csdl.edu.vn/> của cán bộ, giáo viên đáp ứng chương trình bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả: 100% CBQL, GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng.

28. Hoạt động viết SKKN

Triển khai đầy đủ các văn bản về thi đua khen thưởng; văn bản hướng dẫn viết SKKN đến toàn thể CBQL, giáo viên nhà trường.

Hướng dẫn giáo viên trong toàn trường cách chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm phù hợp, đăng ký với nhà trường ngay từ đầu năm học và đưa ra các biện pháp cụ thể. Trong quá trình thực hiện các biện pháp đề ra giáo viên ghi chép lại diễn biến những ưu điểm và tồn tại của từng biện pháp khi áp dụng vào thực tế của nhà trường và tham khảo ý kiến của bạn bè đồng nghiệp trong những buổi sinh hoạt chuyên môn để chỉnh sửa phù hợp hơn.

Hội đồng chấm sáng kiến thực hiện nghiêm túc việc chấm, chọn những sáng kiến đủ các điều kiện nộp bản mô tả về Phòng giáo dục.

29. Công tác tuyển sinh lớp 10.

Phòng giáo dục chỉ đạo các trường THCS tổ chức Ngày hội tư vấn, tuyển sinh cho cha mẹ học sinh, học sinh khối lớp 9; tổ chức họp cha mẹ học sinh lớp 9 để chia sẻ kinh nghiệm và tư vấn cách thức, mục tiêu chọn trường cho cha mẹ học sinh sao cho phù hợp với năng lực của học sinh.

Các trường THCS thực hiện tốt công tác phân luồng năm học 2023 - 2024.

30. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018

Các trường đều thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; phát huy hiệu quả hoạt động của chi hội khuyến học thu hút, huy động mọi nguồn lực trong xã hội đóng góp cho giáo dục.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Mặt làm được

Trong năm học 2023 - 2024, giáo dục cấp trung học cơ sở tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; đổi mới phương thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; giáo dục theo định hướng “học đi đôi với hành”, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và cộng đồng; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trung học; thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động chuyên môn.

Các trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc chủ động xây dựng chủ đề dạy học gắn với việc sắp xếp kế hoạch dạy học đảm bảo thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới mạnh mẽ hình thức dạy học đồng bộ với đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới; nhiều tiết học, buổi học theo định hướng đổi mới được thực hiện; các phương pháp dạy học tích cực; phương pháp giáo dục STEM; các tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường được giáo viên tiến hành một cách bài bản với những bước chuẩn bị đầy đủ, chu đáo.

Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đã được tổ, nhóm chuyên môn các trường tiến hành thường xuyên. Qua các chuyên đề cấp trường, quận đã giúp giáo viên bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, hỗ trợ đồng nghiệp trong dạy học.

Các trường trung học cơ sở đã tích cực triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao; tham gia các giải thể thao cấp thành phố, cấp quốc gia đối với các nội dung được dạy trong trường học và của Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận, Thành phố, toàn quốc.

Đa số giáo viên đã tích cực áp dụng phương pháp mới vào dạy học, áp dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy. Từng bước đổi mới hình thức dạy học,...

*** Đánh giá chung:**

- Bachelor THCS của ngành Giáo dục quận Gò Vấp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.

- Bachelor THCS của ngành Giáo dục quận Gò Vấp đã đạt nhiều giải cao trong các cuộc thi, sân chơi dành cho giáo viên, học sinh.

2. Hạn chế

- Thiếu phòng học dẫn đến sĩ số học sinh/lớp cao; thiếu giáo viên dạy một số môn đã gây khó khăn trong việc triển khai CT GDPT 2018, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Một số giáo viên dạy môn KHTN; LS-ĐL còn thiếu tự tin trong quá trình truyền thụ kiến thức khi phải dạy các bài không đúng chuyên môn gốc được đào tạo.

- Một số nhà trường, giáo viên còn lúng túng khi triển khai tổ chức giảng dạy môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*** Sở GD&ĐT:**

Năm học 2024 - 2025, cần triển khai việc tổ chức dạy học môn Nội dung giáo dục địa phương khối 9 ngay từ đầu năm học để các trường không bị động./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; (để báo cáo)
- Các trường THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Vĩnh Thanh

PHỤ LỤC: THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ - NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Trường	Công nghệ					Địa lý					Hóa học					Lịch sử					Ngữ văn					Sinh học					
		SL dự Thi	1	2	3	Tổng đạt TP	SL dự Thi	1	2	3	Tổng đạt TP	SL dự Thi	1	2	3	Tổng đạt TP	SL dự Thi	1	2	3	Tổng đạt TP	SL dự Thi	1	2	3	Tổng đạt TP	SL dự Thi	1	2	3	Tổng đạt TP	
1	THCS An Nhơn					0					0	1		1		1					0					0					0	
2	THCS Gò Vấp					0					0					0					0	8		1	5	6					0	
3	THCS Huỳnh Văn Nghệ					0	1			1	1				0	2			1	1					0					0		
4	THCS Lý Tự Trọng	14	2	8	3	13	6		1	5	6	2		1	1	2					0				0					0		
5	THCS Nguyễn Du					0	3			1	1	5			2	2	2			2	2	3			3	3	6		3	3	6	
6	THCS Nguyễn Trãi					0	2			2	2	3		1	1	2	2			1	1				0	3	1		2	3		
7	THCS Nguyễn Văn Nghi					0					0					0	1			1	1				0					0		
8	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4	1	1	2	4					0	1			1	1	1			1	1				0	1			1	1		
9	THCS Phạm Văn Chiêu					0					0					0					0				0					0		
10	THCS Phan Tây Hồ	1		1		1	1			1	1				0	2			1	1	1			1	1					0		
11	THCS Phan Văn Trị					0					0	2	1			1					0				0	2		2		2		
12	THCS Quang Trung	1			1	1	1			1	1				0						0				0	2		1	1	2		
13	THCS Tân Sơn					0	2			2	2	5	1	3	1	5	1			1	1	5			4	4	4		1	3	4	
14	THCS Thông Tây Hội					0	1			1	1	1		1		1	4			3	3				0	2		1	1	2		
15	THCS Trường Sơn					0	3		1	2	3				0						0	3			2	2					0	
Tổng Cộng		20	3	10	6	19	20	0	2	16	18	20	2	7	6	15	15	0	0	11	11	20	0	1	1	5	16	20	1	8	11	20

TT	Trường	Tiếng Anh				Tin học				Toán học				Vật lý				Máy tính cầm tay				Tổng cộng										
		SL dự Thi	1	2	3	TP	SL dự Thi	1	2	3	TP	SL dự Thi	1	2	3	TP	SL dự Thi	1	2	3	TP	SL dự Thi	1	2	3	TP	Tổng dự thi	1	2	3	Tổng đạt	Tỉ lệ %
1	THCS An Nhơn				0					0	1			1	1				0				0	3	0	1	1	2	66,67			
2	THCS Gò Vấp				0	1				0				0	2		1	1	2				0	11	0	2	6	8	72,73			
3	THCS Huỳnh Văn Nghệ				0	1		1		1				0	2			2	2	3		1	1	2	9	0	2	5	7	77,78		
4	THCS Lý Tự Trọng				0	2			2	2				0	2			1	1				0	26	2	10	12	24	92,31			
5	THCS Nguyễn Du	4		2	2	4	5			1	1			0	4		1	3	4	3		1	1	2	35	0	7	18	25	71,43		
6	THCS Nguyễn Trãi				0					0	1		1		1				0	1		1		1	12	1	3	6	10	83,33		
7	THCS Nguyễn Văn Nghi				0					0				0					0				0	1	0	0	1	1	100,00			
8	THCS Nguyễn Văn Trỗi				0					0	3	1	1		2	1			1	1	2		1		1	13	2	3	6	11	84,62	
9	THCS Phạm Văn Chiêu				0					0	1			1	1				0				0	1	0	0	1	1	100,00			
10	THCS Phan Tây Hồ	1		1		1	1			1	1		1						0	1		1		1	9	0	4	4	8	88,89		
11	THCS Phan Văn Trị	4		3	1	4	2	1		1	2	1		1	1				0				0	11	2	5	3	10	90,91			
12	THCS Quang Trung	3		2	1	3	1			1	1	1		1	1				0	1			1	10	0	3	7	10	100,00			
13	THCS Tân Sơn	1			1	1	2		1		1	1		1	1	2			2	2	2		1		1	25	1	6	15	22	88,00	
14	THCS Thông Tây Hội	2		2		2				0	4		1	3	4				0	1			1	15	0	5	9	14	93,33			
15	THCS Trường Sơn				0					0	1			1	1				0	1		1		1	8	0	2	5	7	87,50		
Tổng Cộng		15	0	10	5	15	15	1	2	6	9	15	1	4	9	14	14	0	2	10	12	15	0	7	4	11	189	8	53	99	160	84,66

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP THÀNH PHỐ - NĂM HỌC 2023-2024

TT	Môn	Tổng số học sinh dự thi cấp thành phố	Tổng số học sinh đạt giải								Ghi chú
			Giải nhất		Giải nhì		Giải ba		Tổng số đạt toàn quận	Tỉ lệ %	
			Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %			
1	Công nghệ	20	3	15,00	10	50,00	6	30,00	19	95,00	
2	Địa lí	20			2	10,00	16	80,00	18	90,00	
3	Hóa học	20	2	10,00	7	35,00	6	30,00	15	75,00	
4	Lịch sử	15					11	73,33	11	73,33	
5	Ngữ văn	20			1	5,00	15	75,00	16	80,00	
6	Sinh học	20	1	5,00	8	40,00	11	55,00	20	100,00	
7	Tiếng Anh	15			10	66,67	5	33,33	15	100,00	
8	Tin học	15	1	6,67	2	13,33	6	40,00	9	60,00	
9	Toán học	15	1	6,67	4	26,67	9	60,00	14	93,33	
10	Vật lí	14			2	14,29	10	71,43	12	85,71	
11	Máy tính cầm tay	15		0,00	7	46,67	4	26,67	11	73,33	
Tổng cộng		189	8	4,23	53	28,04	99	52,38	160	84,66	